

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 17 – PT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HS-ST
Ngày: 30-9-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – PT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Hữu Thành và ông Nguyễn Hữu Sinh

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thi, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 17 – PT

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – PT tham gia phiên tòa: Ông Đinh Thế Huy, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 – PT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Đinh Văn K, sinh ngày 09/9/1999 tại tỉnh NB; Nơi cư trú: Thôn LB 1, xã TB, huyện NQ, tỉnh NB (nay là thôn LB 1, xã PS, tỉnh NB); Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn T (đã chết) và bà Bùi Thị N; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án (ngày 19/7/2021 bị Tòa án nhân dân huyện NQ, tỉnh NB xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, chưa được xóa án tích). Nhân thân: Ngày 12/12/2018, bị Tòa án nhân dân huyện NQ, tỉnh NB ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 16/6/2020. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/4/2025, chuyển tạm giam từ ngày 12/4/2025 đến nay (Có mặt).

- Người bị hại:

+ Chị: Bùi Thị M, sinh năm 1973, nơi cư trú: Xóm PV, xã ĐK, huyện YT, tỉnh HB (nay là xóm PV, xã YT, tỉnh PT) (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Anh: Bùi Thanh X, sinh năm 1984, nơi cư trú: Xóm TB, xã ĐK, huyện YT, tỉnh HB (nay là xóm TB, xã YT, tỉnh PT) (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh: Bùi Văn X, sinh năm 1970; nơi cư trú: Xóm PV, xã ĐK, huyện YT, tỉnh HB (nay là xóm PV, xã YT, tỉnh PT) (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Anh: Vũ Văn H, sinh năm 1984; nơi cư trú: Phố HL, thị trấn NQ, huyện NQ, tỉnh NB (nay là phố HL, xã NQ, tỉnh NB) (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Anh: Đinh Văn H1, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn LP, xã TB, huyện NQ, tỉnh NB (nay là Thôn LP, xã PS, tỉnh NB) (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Chị: Bùi Thị N, sinh năm 1970 (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Văn K, trú tại: thôn LB 1, xã TB, huyện NQ, tỉnh NB (nay là Thôn LB 1, xã PS, tỉnh NB) là đối tượng không có công ăn việc làm ổn định, đã từng có tiền án về tội trộm cắp tài sản và chưa được xóa án tích. Do cần tiền để chi tiêu cá nhân nên sáng ngày 28/3/2025, Khánh đi bộ từ nhà ở thôn LB 1 đến xóm TB, xã ĐK, huyện YT, tỉnh HB (nay là xã YT, tỉnh PT) với mục đích tìm tài sản sơ hở không có người trông coi để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến xóm TB, xã ĐK, huyện YT, tỉnh HB (nay là xóm TB, xã YT, tỉnh PT) Khánh phát hiện thấy gần khu vực chân núi có nhà dân có để ở sân 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu VIETTHAI, số loại: WaveX, BKS: 35AN-078.45, màu xanh của anh Bùi Thanh X, trú tại: xóm TB, xã ĐK, huyện YT, tỉnh HB (nay là xóm TB, xã YT, tỉnh PT) đang dựng phía trước cửa, cắm sẵn chìa khóa trong ổ. Khánh đi vào sân quan sát xem có người trong nhà không thì anh Xuân đi ra và hỏi đi đâu thì Khánh nói là đang đi bắt chim, anh Xuân bảo Khánh vào sân ngồi uống nước. Khoảng 20 phút sau, anh Xuân đi làm và bảo Khánh cứ ngồi lại đó uống nước. Khánh ngồi thêm khoảng 10 phút nữa và quan sát thấy trong nhà không còn ai nữa nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên. Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, Khánh lén lút đi đến vị trí xe, ngồi lên xe mô tô và lùi xe ra đường, sau đó nổ máy điều khiển đi theo hướng về xã TB, huyện NQ, tỉnh NB (nay là xã PS, tỉnh NB), khi về đến xã TB, Khánh dừng lại kiểm tra xe thì thấy có giấy tờ trong cốp xe. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Khánh điều khiển xe đến quán sửa chữa, mua bán xe máy của anh Đinh Văn H1 trú tại: Thôn LP, xã TB, huyện NQ, tỉnh NB (nay là Thôn LP, xã PS, tỉnh NB) để bán chiếc xe mô tô mà mình trộm cắp được. Khi bán chiếc xe máy biển kiểm soát 35AN-078.45 cho anh Hiếu thì Khánh nói đây là xe của gia đình không dùng nữa nên mang đi bán, anh Hiếu kiểm tra số khung, số máy của xe trùng với giấy đăng ký xe mà Khánh đã đưa cho nên anh Hiếu đồng ý

mua với số tiền 2.500.000^d (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Khánh giao xe, giấy tờ cho anh Hiếu và nhận tiền, số tiền trên Khánh đã chi tiêu cá nhân hết.

Để tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản lấy tiền chi tiêu cá nhân, ngày 29/3/2025, Khánh đi đến khu vực xóm Đồng Lạc, xã ĐK, huyện YT, tỉnh HB (nay là xóm Đồng Lạc, xã YT, tỉnh PT) tìm tài sản để trộm cắp. Đến khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày, Khánh đi qua Ủy ban nhân dân xã ĐK khoảng 500 mét thì thấy trong sân cửa hàng bánh sinh nhật đang dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RSX, màu Đen đỏ, biển kiểm soát 28F1- 118.69 của chị Bùi Thị M, chìa khóa vẫn đang cắm trong ổ khóa. Khánh dừng lại, ngồi ở hè đường trước cửa quán để quan sát và phát hiện trong nhà không có ai nên Khánh nảy sinh ý định sẽ trộm cắp chiếc xe trên, Khánh lén lút đi đến vị trí xe mô tô, nổ máy rồi điều khiển xe đi theo hướng về xã TB, huyện NQ, tỉnh NB (nay là xóm TB, xã PS, tỉnh NB). Sau đó Khánh điều khiển xe mô tô trên đi bán, nhưng do không có giấy tờ xe nên không ai đồng ý mua, Khánh đã mang chiếc xe mô tô này về nhà của mình tại thôn LB 1, xã TB, huyện NQ, tỉnh NB (nay là Thôn LB 1, xã PS, tỉnh NB).

Sau đó Khánh tiếp tục thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản: ngày 01/4/2025, Khánh trộm cắp tài sản xe mô tô biển kiểm soát: 35AN-020.76 tại thôn LB 2, xã TB, huyện NQ, tỉnh NB (nay là Thôn LB 2, xã PS, tỉnh NB) và ngày 03/4/2025, trộm cắp tài sản xe mô tô biển kiểm soát: 18S8-5499 tại phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Nhận thức được hành vi phạm tội của mình và không thể trốn tránh được, ngày 03/4/2025 Đinh Văn K đã đến Công an xã TB, huyện NQ, tỉnh NB để đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản và tự nguyện giao nộp vật chứng của vụ án là xe mô tô biển kiểm soát 28F1-118.69. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh NB đã thụ lý và điều tra làm rõ vụ việc xảy ra thuộc thẩm quyền của mình đồng thời có thông báo cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Hoà Bình và Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Hà Nội hành vi trộm cắp tài sản của Đinh Văn K tại địa bàn Hoà Bình và Hà Nội.

Ngày 09/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh HB đề nghị Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự huyện YT tiến hành định giá tài sản đối với 02 chiếc xe mô tô: Nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RSX, màu Đen đỏ, số khung: 3813GY078221, số máy: JA38E018249, biển kiểm soát: 28FT- 118.69 và xe mô tô nhãn hiệu VIET THAI, số loại: WAVE X, màu xanh, số khung: RMNICBBN4MH004451, số máy: VHL139FMBVTE004451, biển kiểm soát: 35AN-078.45 tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 28 và 29 tháng 3 năm 2025.

Ngày 16/4/2025, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự huyện YT có Kết luận định giá tài sản số 03/2025/KL/HĐĐGTS với nội dung:

“Xe mô tô BKS: 35AN-078.45 có giá trị 6.000.000đ (Sáu triệu đồng). Xe mô tô BKS: 28F1-118.69 có giá trị 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng).”

Vật chứng:

- 01 Xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RSX, màu Đen đỏ, số khung: 3813GY078221, số máy: JA38E018246, biển kiểm soát: 28F1-118.69 do Đinh Văn K tự nguyện giao nộp phục vụ điều tra.

- 01 Xe mô tô nhãn hiệu VIET THAI, số loại: WAVE X, màu Xanh, số khung: RMN1CBBN4MH004451, số máy: VHL139FMBVTE004451, biển kiểm soát: 35AN- 078.45 do anh Đinh Văn H1 tự nguyện giao nộp phục vụ điều tra.

Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển kiểm soát: 35AN- 078.45 thuộc sở hữu của anh Bùi Thanh X, sinh năm 1984, trú tại: xóm TB, xã ĐK, huyện YT, tỉnh HB (nay là xóm TB, xã YT, tỉnh PT); xe mô tô biển kiểm soát: 28F1-118.69 thuộc sở hữu của vợ chồng anh Bùi Văn X, sinh năm 1970, trú tại: Xóm PV, xã ĐK, huyện YT, tỉnh HB (anh Xem là chồng của chị Bùi Thị M), hai vợ chồng thống nhất chị Mẫn là người đại diện tham gia trong quá trình giải quyết vụ án. Quá trình điều tra, chủ tài sản hợp pháp đã có đơn xin lại tài sản. Xét thấy việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên ngày 04/6/2025, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã tiến hành trả lại tài sản cho bị hại là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra chị Bùi Thị M và anh Bùi Thanh X đã nhận lại được tài sản, chiếc xe còn nguyên vẹn, không bị hư hỏng, thiệt hại gì nên chị Mẫn và anh Xuân không có đề nghị về trách nhiệm dân sự. Anh Đinh Văn H1 yêu cầu Đinh Văn K phải trả lại số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) anh Hiếu đã bỏ ra để mua xe máy biển kiểm soát 35AN-078.45.

Tại Cáo trạng số: 11/CT-VKSKV17 ngày 09/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – PT truy tố bị cáo Đinh Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – PT giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

a) Về trách nhiệm hình sự:

* *Về tội danh:* Đề nghị tuyên bố bị cáo Đinh Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* *Về hình phạt chính:* Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Văn K từ 24 đến 30 tháng tù.

Do bị cáo Đinh Văn K đang phải chấp hành hình phạt tù của bản án số 03/2025/HS-ST ngày 29/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 – NB về tội “Trộm

cấp tài sản”, hình phạt 18 tháng tù, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với bị cáo Đinh Văn K.

b) Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

c) Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án đã được trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp và chủ sở hữu không đề nghị xem xét. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

d) Về trách nhiệm dân sự:

Những người bị hại: Chị Bùi Thị M, anh Bùi Thanh X đã được nhận lại tài sản và không yêu cầu đề nghị gì thêm về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự: Đề nghị tuyên buộc bị cáo Đinh Văn K bồi thường cho anh Đinh Văn H1 số tiền 2.500.000^d (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền anh Hiếu đã mua chiếc xe máy nhãn hiệu VIETTHAI, số loại: Wave X, màu xanh, biển kiểm soát: 35AN-078.45.

e) Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Phần tranh luận: Tại phiên tòa bị cáo không tranh luận và đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – PT truy tố.

Bị cáo Đinh Văn K nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành người tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh PT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – PT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp và đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại chị Bùi Thị M, anh Bùi Thanh X; vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Bùi Văn X, anh Vũ Văn H, anh Đinh Văn H1, vắng mặt người làm chứng chị Bùi Thị Nở. Xét thấy bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ, đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đã

có lời khai tại Cơ quan điều tra, người làm chứng cũng được triệu tập hợp lệ, vì vậy việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo Đinh Văn K tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Với mục đích trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền, trong các ngày 28/3/2025 và 29/3/2025 Đinh Văn K đã 02 lần có hành vi lợi dụng sự sơ hở, không có người trông coi, quản lý tài sản, đã lén lút lấy trộm tài sản của các bị hại. Tổng giá trị tài sản mà Đinh Văn K đã chiếm đoạt của các bị hại là 18.000.000^d (Mười tám triệu đồng). Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tài sản bị cáo chiếm đoạt trên 2.000.000^d (Hai triệu đồng). Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Đinh Văn K đã 2 lần thực hiện nên hành vi trộm cắp thuộc trường hợp phạm tội 2 lần trở lên, đồng thời trước đó đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, nay lại tái phạm. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Đinh Văn K liên tục cố ý phạm tội về cùng một tội phạm tại các địa bàn khác nhau, tuy nhiên các lần phạm tội không phải là nguồn sống chính của bị cáo, bản thân bị cáo Khánh có việc làm nhưng không ổn định. Do vậy hành vi của bị cáo không mang tính chất chuyên nghiệp.

Tội phạm mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có hiểu biết pháp luật nhưng coi thường pháp luật, có sức khỏe nhưng lười lao động mà chỉ trông chờ sự sơ hở, nói lỏng quản lý của chủ sở hữu tài sản để chiếm đoạt mang đi tiêu thụ lấy tiền chi tiêu cho nhu cầu cá nhân. Hành vi của bị cáo gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, không an tâm với tài sản của mình, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử sẽ xem xét mức hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Đinh Văn K có 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo Đinh Văn K đã thành khẩn khai báo, bị cáo đã ra đầu thú và giao nộp lại tài sản là vật chứng của vụ án để khắc phục hậu quả nên bị cáo Đinh Văn K được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại chị Bùi Thị M, anh Bùi Thanh X không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Bùi Văn X và anh Vũ Văn H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đinh Văn H1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 2.500.000^d (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền anh Hiếu đã mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu VIET THAI, biển kiểm soát: 35AN- 078.45. Xét yêu cầu bồi thường của anh Hiếu là có căn cứ nên buộc bị cáo Khánh phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Đinh Văn H1 số tiền 2.500.000^d (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

[6] *Về vật chứng của vụ án:* 02 Chiếc xe máy cũ đã qua sử dụng có biển số đăng ký 28F1-118.69; 35AN-078.45 đã được giao trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật.

[7] *Về án phí:* Bị cáo bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Ngoài ra bị cáo có nghĩa vụ bồi thường nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] *Quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – PT đề nghị áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, mức hình phạt với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] *Các vấn đề khác:*

Đối với hành vi của anh Đinh Văn H1, sinh năm 1975, trú tại: Thôn LP, xã Thạch Bình, huyện NQ, tỉnh NB (nay là Thôn LP, xã PS, tỉnh NB) là người mua lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 35AN-078.45 do Khánh trộm cắp được mà có. Quá trình điều tra xác định trong quá trình mua bán anh Hiếu không biết đây là tài sản do Khánh trộm cắp được mà có nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra không xử lý đối với hành vi của anh Đinh Văn H1 là có căn cứ.

Đối với bà Bùi Thị Nở, sinh năm 1970, trú tại thôn LB 1, xã TB, huyện NQ, tỉnh NB (nay là Thôn LB 1, xã PS, tỉnh NB) là mẹ đẻ của Khánh. Ngày 29/3/2025, sau khi Khánh trộm cắp được xe máy biển kiểm soát 28F1-118.69 của anh Bùi Thanh X do

không có giấy tờ xe nên không bán được, Khánh đã mang về nhà và nói với bà Nở là xe của bạn. Bà Nở không biết chiếc xe trên do Khánh trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra không đề cập xử lý hành vi của bà Nở là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đinh Văn K phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đinh Văn K 30 (ba mươi) tháng tù. Cộng 18 (mười tám) tháng tù của bản án số: 03/2025/HS-ST ngày 29/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 – NB. Tổng hợp hình phạt của hai bản án buộc bị cáo Đinh Văn K phải chấp hành là 48 (bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2025.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đinh Văn K có nghĩa vụ bồi thường cho anh Đinh Văn H1 số tiền 2.500.000^d (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được quyền yêu cầu bồi thường có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ phải thi hành không trả hoặc trả không đầy đủ thì còn phải chịu tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Đinh Văn K phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- Tòa án tỉnh PT;
- Sở tư pháp tỉnh PT;
- VKSND tỉnh PT;
- VKSND khu vực 17 – PT;
- Công an tỉnh PT;
- Thi hành án dân sự tỉnh PT;
- Phòng THADS khu vực 17 – PT;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phan Thị Hà

